

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2024/HS-ST
Ngày 28 - 5 - 2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Bá.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Điệp

Bà Phan Thị Thanh Dung.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Thức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 32/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Trần Trung T**, sinh ngày 11/02/1997 tại Quảng Nam. Nơi cư trú: Thôn Xuân Tr, xã TQ, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Trình độ văn hoá: 10/12. Con ông: Trần Đình D, sinh năm 1956, con bà Trần Thị Th (chết). Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, chuyển sang tạm giam từ ngày 18/12/2023 đến nay. Có mặt.

2. **Cao Thanh T1**, sinh ngày 09/9/1998, tại Quảng Nam. Nơi cư trú: Thôn Định P, xã TN, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: thợ cơ khí. Trình độ học vấn: 09/12. Con ông Cao Hữu D, sinh năm 1971, con bà Dương Thị S, sinh năm 1971. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, chuyển sang tạm giam từ ngày 18/12/2023 đến nay. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Tấn H, sinh năm 1977. Trú tại: Thôn An T, xã TQ, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

2. Bà Dương Thị S, sinh năm 1971. Trú tại: Thôn Định P, xã TN, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 20 phút, ngày 18/12/2023, khi Cao Thanh T1 có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Lê Tấn H trước hiên nhà Trần Trung T tại thôn Xuân Trung, xã Tam Quang, huyện Núi Thành thì tổ công tác Công an huyện Núi Thành phối hợp với Bộ tư lệnh Cảnh sát biên vùng 2 bắt quả tang và tiến hành niêm phong, thu giữ các tang vật có liên quan. Qua khai thác, đầu tranh Cao Thanh T1 khai nhận đã mua ma túy của Trần Trung T. Trần Trung T đầu thú về hành vi mua bán trái phép chất ma túy cụ thể như sau:

Lúc 14 giờ 00 phút, ngày 15/12/2023, Lê Tấn H đến nhà Tiến hỏi mua 50.000 đồng ma túy “cỏ”, Tiến đồng ý và bán cho Lê Tấn H ma túy “cỏ” để Hoàng mang về sử dụng.

Lúc 15 giờ 00 phút, ngày 17/12/2023, Cao Thanh T1 đến nhà Tiến hỏi mua ma túy “cỏ” về sử dụng, Tiến nói hết ma túy “cỏ” nên Tân đưa cho Tiến 50.000 đồng để mua ma túy rồi về nhà. Tiến đồng ý và chạy xe ra Tam Kỳ gặp một người tên Vinh (*không rõ nhân thân lai lịch*) mua 500.000 đồng ma túy “cỏ”. Vinh đưa cho Tiến 01 túi ni lông màu đen bên trong cho chứa ma túy “cỏ”. Sau khi mua xong, Tiến đem số ma túy trên về nhà của mình rồi lấy vỏ bao thuốc lá hiệu Prince bỏ đầy ma túy “cỏ” vào để bán cho Tân. Số ma túy còn lại, Tiến bỏ lại vào túi ni lông màu đen rồi cất giấu dưới tấm phản gần nơi Tiến đang nằm để sử dụng dần. Đến 18 giờ, 00 phút, cùng ngày, Tân quay lại nhà của Tiến. Lúc này, Tiến đưa cho Tân một vỏ bao thuốc lá hiệu Prince bên trong có ma túy “cỏ”. Sau khi có ma túy, Tân xin ngủ nhờ lại nhà của Tiến. Tại đây, Tân có lấy một ít ma túy “cỏ” ra cho vào điều thuốc lá để hút. Số còn lại, Tân tiếp tục để vào trong vỏ bao thuốc Prince cất trong túi quần đang mặc trên người. Trưa ngày 18/12/2023 thì Lê Tấn H đến nhà Tiến hỏi mua ma túy thì gặp Tân nên Tân đã bán ma túy cho Hoàng và bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định số 2614/KL-KTHS ngày 27/12/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: mẫu thực vật khô màu xanh trong các niêm phong ký hiệu M1, M2, M3 và M4 gửi giám định đều có tìm thấy chất ma túy MDMA-4en-PINACA; khối lượng từng mẫu cụ thể như sau: M1 là 0,07gam; mẫu M2 là 0,45gam; mẫu M3 là 59,20gam; mẫu M4 là 0,04gam.

Tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKS- NT ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam quyết định truy tố bị cáo Trần Trung T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251; bị cáo Cao Thanh T1 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Trần Trung T, Cao Thanh T1 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Trung T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 18/12/2023).

Căn cứ: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Cao Thanh T1 từ 24 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 18/12/2023).

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật và truy thu của bị cáo Trần Trung T số tiền 100.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thống nhất với Cáo trạng truy tố, thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, tỏ rõ ăn năn, hối cải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Núi Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và người liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Trung T khai nhận: Bản thân bị nghiện ma túy nên mua ma túy loại “cỏ” về nhà cất giấu, sử dụng. Khi có người hỏi mua thì bị cáo bán để hưởng lợi. Vào lúc 14 giờ 00 phút, ngày 14/12/2023, bị cáo đã bán cho Lê Tấn H 01 gói ma túy loại “cỏ” với giá 50.000 đồng. Lúc 18 giờ 00 phút, ngày 17/12/2023 bị cáo bán cho Cao Thanh T1 01 gói ma túy loại “cỏ” với giá 50.000 đồng. Bị cáo thu lợi được 100.000 đồng.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Cao Thanh T1 khai nhận: Bị cáo mua ma túy của Trần Trung T vào chiều ngày 17/12/2023 và ngủ nhờ ở nhà của Trần Trung T vào đêm ngày 17/12/2023. Đến trưa ngày 18/12/2023 Lê Tấn H đến nhà Tiến hỏi mua ma túy thì gặp bị cáo và bị cáo đã bán cho Lê Tấn H 01 gói ma túy loại “cỏ” với giá 50.000 đồng, thu lợi 50.000 đồng thì bị bắt quả tang.

[4] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại kết luận giám định số 2614/KL-KTHS ngày 27/12/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: mẫu thực vật khô màu xanh trong các niêm phong ký hiệu M1, M2, M3 và M4 gửi giám định đều có tìm thấy chất ma túy MDMA-4en-PINACA; khối lượng từng mẫu cụ thể như sau: M1 là 0,07gam; mẫu M2 là 0,45gam; mẫu M3 là 59,20gam; mẫu M4 là 0,04gam. Như vậy, hành vi của các bị cáo Trần Trung T, Cao Thanh T1 đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Trần Trung T đã thực hiện 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Lê Tấn H, Cao Thanh T1 nên phạm tội thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Cao Thanh T1 thực hiện 01 lần bán ma túy trái phép cho Lê Tấn H nên phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng số 35/CT-VKS- NT ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Các bị cáo có đủ nhận thức để biết được tác hại của ma túy và những quy định cấm đoán của pháp luật đối với mọi hành vi phạm tội về ma túy. Song, để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, các bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy. Do vậy, cần phải xử lý các bị cáo nghiêm theo quy định của pháp luật Hình sự để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo phạm tội nhưng không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; bị cáo Trần Trung T đầu thú về hành vi phạm tội; bị cáo Cao Thanh T1 đã tham gia và hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm một tội mà tội danh có quy định về hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc hình phạt bổ sung khác. Tuy nhiên, trong vụ án này các bị cáo mua bán ma túy khối lượng nhỏ; thu lợi bất chính không nhiều; hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô BKS: 92N1-313.72, qua điều tra xác định là xe của bà Dương Thị S, sinh năm 1971 là mẹ của bị cáo Cao Thanh T1. Khi Cao Thanh T1 sử dụng xe để đi mua ma túy thì bà S không biết. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Núi Thành đã trả lại cho bà S là có căn cứ. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng - trắng, mặt màn hình cảm ứng bị rạn nứt, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Cao Thanh T1 không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Tân. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Trần Trung T, bị cáo Tiến thừa nhận đã sử dụng điện thoại để liên lạc khi mua ma túy nên cần tịch thu, hóa giá sung công quỹ nhà nước. Đối với số ma túy còn lại sau giám định không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy: 01 Phong bì số 2614/KL-KTHS, bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, có chữ ký của Trần Thị Dung, Trần Việt Luân, bên trong có 55,71 gam mẫu thực vật khô, màu xanh niêm phong ký hiệu M3 còn lại trong quá trình giám định. Đối với số tiền 50.000 đồng tạm giữ của bị cáo Cao Thanh T1 là tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Bị cáo Trần Trung T bán ma túy 02 lần thu lợi số tiền 100.000 đồng nên cần truy thu để sung công quỹ nhà nước.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[9] Những vấn đề có liên quan khác: Đối với hành vi của người tên Vinh đã bán ma túy cho bị cáo Tiến hiện chưa xác định được lai lịch cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều

tra Công an huyện Núi Thành tách ra, tiếp tục xác minh, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Trung T phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Trung T **07 (Bảy)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 18/12/2023.

2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015

Tuyên bố: Bị cáo Cao Thanh T1 phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Cao Thanh T1 **02 (Hai)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 18/12/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Tuyên:

- Trả lại cho bị cáo Cao Thanh T1 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng-trắng, mặt màn hình cảm ứng bị rạn nứt khi án có hiệu lực pháp luật.

- Tịch thu của bị cáo Trần Trung T 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, đã qua sử dụng, hóa giá sung công quỹ nhà nước khi án có hiệu lực pháp luật.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 Phong bì số 2614/KL-KTHS, bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, các chữ ký của Trần Thị Dung, Trần Việt Luân, bên trong có 55,71 gam mẫu thực vật khô, màu xanh niêm phong ký hiệu M3 còn lại trong quá trình giám định, khi án có hiệu lực pháp luật.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Núi Thành theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 28/5/2024)

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 50.000 đồng (*Năm mươi nghìn đồng*) của bị cáo Cao Thanh T1 đang tạm gửi tại tài khoản tạm giữ số 39490904253600000 của Công an huyện Núi Thành tại Kho bạc nhà nước huyện Núi Thành.

- Truy thu của bị cáo Trần Trung T số tiền 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*) để sung công quỹ nhà nước.

4. Về án phí: Bị cáo Trần Trung T, Cao Thanh T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị S có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/5/2024);

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Núi Thành
- Công an huyện Núi Thành;
- Chi cục T.H.A dân sự Núi Thành;
- Các bị cáo; người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Công Bá